

Số: 48/KH-XSKT

Điện Biên, ngày 13 tháng 03 năm 2018

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2018 CỦA DOANH NGHIỆP**

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017:

a) Tình hình chung:

- Hoạt động xổ số luôn được sự quan tâm của Hội đồng xổ số Tỉnh, được sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Ngành Tài chính, luôn được sự quan tâm, ủng hộ của các cấp, các ngành trong toàn Tỉnh.

- Hoạt động xổ số luôn nhận được sự chỉ đạo thường xuyên của Phòng Xổ số - Vụ Tài chính Ngân hàng (Bộ Tài chính) và Ban thường trực Hội đồng Xổ số kiến thiết Miền bắc. Hoạt động xổ số luôn có sự nỗ lực, phấn đấu rất lớn của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, có sự đóng góp hăng say, nhiệt tình của mạng lưới đại lý, họ không quản mưa gió để phục vụ nhân dân.

- Tỉnh Điện Biên lại là một tỉnh miền núi đặc biệt khó khăn, địa bàn rộng, dân cư không tập trung. Do đó việc vui chơi cũng bị hạn chế. Năm 2015 nền kinh tế cả nước vẫn còn rất nhiều khó khăn, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, giá điện, nước và tiền lương tối thiểu tăng cũng ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hoạt động xổ số luôn đối mặt với sự cạnh tranh của tệ nạn số đề bất hợp pháp, những người kinh doanh số đề đó tìm cách thâm nhập vào hệ thống mạng lưới đại lý nhằm lôi kéo đại lý phục vụ lợi ích bất hợp pháp của họ bằng thủ đoạn trả tỷ lệ hoa hồng cao. Mức thu nhập bình quân đầu người trên toàn Tỉnh thấp dẫn đến việc vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác cũng phần nào ảnh hưởng đến hoạt động Xổ số và Khách sạn nhà nghỉ;

b) Kết quả

| STT | CHỈ TIÊU | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2017 |
|-----|----------------------------------|-------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu | Tr. đồng | 106.822 |
| 2 | Số nộp ngân sách | Tr. đồng | 23.479 |
| 3 | Lợi nhuận | Tr. đồng | 2.768 |
| 4 | Thu nhập bình quân (Người/tháng) | Tr. đồng | 11,7 |



Trong năm 2017 Công ty đã hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Doanh thu tăng 12% so thực hiện năm trước. Lợi nhuận tăng 10% so với thực hiện năm trước.

Năm 2017 Công ty đã vượt chỉ tiêu số nộp ngân sách, đạt 138% so với kế hoạch giao. Thông qua hoạt động chính là kinh doanh xổ số kiến thiết đã góp phần tăng thu cho ngân sách địa phương.

Công ty bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước. Công ty chấp hành tốt các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, thưởng, bảo hiểm cho người lao động. Nộp thuế và các khoản nộp ngân sách kịp thời, đầy đủ.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018

Năm 2018 tình hình kinh tế trong nước nói chung và của Tỉnh nói riêng đã có những dấu hiệu tích cực hơn như chỉ số lạm phát giảm, mặt bằng lãi suất giảm nhưng mức thu nhập bình quân vẫn tăng do đó đồng tiền có giá hơn ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của công ty. Trong năm trước những biến động của nền kinh tế thì Công ty vẫn có những bước phát triển ổn định và bền vững. Hiệu quả hoạt động tăng với quy mô tài sản, nguồn vốn, doanh số ngày càng tăng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước;

Trong năm Công ty đã thực hiện đúng ngành nghề kinh doanh được giao, hoạt động kinh doanh xổ số tập trung phát triển theo chiều sâu, bền vững và hiệu quả theo định hướng phát triển của thị trường xổ số của Thủ tướng và Bộ tài chính.

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| STT | CHỈ TIÊU | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2018 |
|-----|------------------------------------|-------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Tr. đồng | 110.292 |
| 2 | Số nộp ngân sách | Tr. đồng | 25.067 |
| 3 | Lợi nhuận | Tr. đồng | 2.876 |
| 4 | Vốn Điều lệ | Tr. đồng | 20.000 |
| 5 | Vốn Chủ sở hữu | Tr. đồng | 20.000 |
| 6 | Nợ phải trả | Tr. đồng | 18.900 |
| 7 | Lao động (Người) | Người | 38 |
| 8 | Thu nhập bình quân (Người/tháng) | Tr. đồng | 12 |
| 9 | Tiền lương bình quân (Người/tháng) | Tr. đồng | 6,5 |

2.2. Kế hoạch đầu tư:

Bằng nguồn vốn tự có của Công ty, tiếp tục đầu tư phát triển tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, bao gồm: Nâng cấp, sửa chữa tại văn phòng Công

50010
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
VIỆT
NAM

ty (Xây dựng từ năm 1995) nhằm tạo điều kiện phục vụ khách hàng tốt hơn; Đầu tư, nâng cấp máy móc, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, quản trị điều hành của Công ty.

| Số TT | DANH MỤC ĐẦU TƯ | Số tiền đầu tư | Ghi chú |
|-------|--|----------------------|---------|
| 1 | Sửa chữa nhà làm việc và trang thiết bị làm việc | 4.000.000.000 | |
| 2 | Máy móc thiết bị, dụng cụ quản lý | 1.000.000.000 | |
| | Tổng cộng | 5.000.000.000 | |

3. Các giải pháp thực hiện

3.1.1. Về phát triển nguồn nhân lực:

Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu, tổ chức bộ máy như hiện nay, trong đó chú trọng công tác kiểm tra, rà soát tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo công việc được giải quyết nhanh nhất.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình, quy chế của Công ty, định biên lao động đảm bảo tinh gọn hệ thống nhân sự mà vẫn đáp ứng hiệu quả công việc.

3.1.2 Về nguồn vốn:

Trên cơ sở nguồn vốn hiện có, tính toán hiệu quả của từng công việc, điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh, đảm bảo hiệu quả tốt nhất. Tiết kiệm chi phí tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo nguồn vốn dự phòng để Công ty ổn định hoạt động trong mọi hoàn cảnh.

Lập bảng cân đối, kế hoạch hóa thu chi chi tiết từng yếu tố theo từng tháng, quý, năm đảm bảo chủ động, hiệu quả và tránh được những rủi ro của ngành nghề kinh doanh.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính và thường xuyên cập nhật các thay đổi của chế độ kế toán để xử lý đúng quy định.

3.1.3 Về công tác khoa học - kỹ thuật:

Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng công nghệ cho hệ thống quản lý

Cập nhật công nghệ tiên tiến phục vụ cho công tác quản lý nghiệp vụ xỏ số kiến thiết, góp phần minh bạch hoạt động, khắc phục rủi ro của ngành nghề kinh doanh đặc thù

3.1.4 Về công tác khác:

Không ngừng xây dựng phát triển thương hiệu, uy tín của Công ty. Xây dựng mối đoàn kết nội bộ. Thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa doanh nghiệp với người lao động.



BIỂU SỐ 1: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm trước năm báo cáo(2017) | Kế hoạch năm báo cáo(2018) |
|-----|------------------------------------|----------|---------------------------------------|----------------------------|
| 1 | Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ | vé | 12.775.009 | 13.075.100 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 106,8 | 110,3 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 2,767 | 2,876 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 23,479 | 25,067 |
| 5 | Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) | 1000 USD | | |
| 6 | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có) | | | |
| 7 | Kế hoạch đầu tư phát triển | Tỷ đồng | 0,089 | 5 |
| 7.1 | - Nguồn ngân sách | " | | |
| 7.2 | - Vốn vay | " | | |
| 7.3 | - Vốn khác (vốn tự có) | " | 0,089 | 5 |
| 8 | Tổng lao động | Người | 37 | 38 |
| 9 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 4,074 | 4,222 |
| 9.1 | - Quỹ lương quản lý | Tỷ đồng | 1,193 | 1,262 |
| 9.2 | - Quỹ lương lao động | Tỷ đồng | 2,881 | 2,960 |

Trên đây là Báo cáo của Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Điện Biên công bố thông tin theo nội dung tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)/.

Nơi nhận:

- Bộ kế hoạch và đầu tư;
- UBND tỉnh (văn phòng tin học)
- Lưu VT.

**CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN
CHỦ TỊCH**



Cao Đăng Phúc

